

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 03 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 1 THÁNG**  
(Từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 15 tháng 03 năm 2021)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Trong tháng đêm và sáng có sương mù nhẹ, có lúc có mưa nhỏ, trời âm u xen kẽ những ngày nắng nhẹ. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 9 mm (thấp hơn CKNT).

Nhiệt độ trung bình 20,3<sup>0</sup>C (thấp hơn CKNT), cao nhất 27<sup>0</sup>C, thấp nhất 13<sup>0</sup>C;

Âm độ trung bình 77 - 85% (xấp xỉ CKNT);

Tổng số giờ nắng tháng đạt 58 - 67 giờ (thấp hơn CKNT).

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021 đến nay ước đạt 36.665,1 ha:

- Lúa xuân:

+ Lúa Xuân sớm: 2.252,3 ha (đẻ nhánh - đứng cái - làm đòng);

+ Lúa Xuân muộn: 27.195,7 ha (đẻ nhánh - đứng cái).

- Ngô: 1.863,7ha (cây con - PTTL);

- Đậu tương: 37,8 ha (cây con - PTTL);

- Lạc: 1.441,1 ha (cây con - PTTL);

- Khoai lang: 277,0 ha (PTTL);

- Rau các loại: 2.348,3 ha (các giai đoạn);

- Cây trồng khác: 1.249,2 ha (các giai đoạn).

**Nhận xét:** Thời tiết trong tháng nắng nhẹ, mưa nhỏ rải rác, đêm và sáng có sương mù nhẹ, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Sâu, bệnh phát sinh, phát triển gây hại nhẹ.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/02 - 15/03/2021**

**1. Trên lúa**

**- Trên lúa Xuân sớm**

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 5) gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 1 - 1,5% (Sông Lô).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 4, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,5 - 0,7 con/m<sup>2</sup>,

cao 2 - 3 con/m<sup>2</sup> (Sông Lô).

+ Rầy nâu, rầy lưng trắng (tuổi 3, 4, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 10 - 15 con/m<sup>2</sup>, cao 60 - 70 con/m<sup>2</sup> (Sông Lô).

+ Chuột gây hại diện tích lúa ven đầm, gần đường đi, nơi khô nước, tỷ lệ danh hại phổ biến 1 - 2%, cao 15 - 18% (Sông Lô, Yên Lạc,...).

Ngoài ra ruồi đục lá phát sinh gây hại cục bộ.

#### **- Trên lúa Xuân muộn**

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 3, 4, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,4 - 0,5 con/m<sup>2</sup>, cao 2 - 3 con/m<sup>2</sup> (Sông Lô, Phúc Yên).

+ Ốc bươu vàng tiếp tục gây hại với mật độ phổ biến 0,1 - 0,3 con/m<sup>2</sup>, cao 1 - 2 con/m<sup>2</sup> (Vĩnh Tường, Bình Xuyên...).

+ Ruồi đục lá gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 5 - 7%, cục bộ 15% (Tam Đảo).

+ Chuột gia tăng gây hại, tỷ lệ danh hại phổ biến 1 - 2%, cao 5 - 10% (Tam Đảo, Vĩnh Tường).

Ngoài ra sâu đục thân cú mèo, bọ trĩ gây hại rải rác.

### **2. Cây rau, màu**

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,5 - 1 con/m<sup>2</sup>, cao 2 - 4 con/m<sup>2</sup> (Yên Lạc, Sông Lô,...).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy gây hại nhẹ, mật độ sâu xanh, sâu khoang phổ biến 0,5 - 1 con/m<sup>2</sup>, cao 1 - 2 con/m<sup>2</sup>; mật độ sâu tơ, bọ nhảy phổ biến 1 - 2 con/m<sup>2</sup>, cao 3 - 5 con/m<sup>2</sup> (Phúc Yên, Vĩnh Yên).

- Trên cây dưa chuột: Bọ trĩ, bệnh sương mai, bệnh phấn trắng gây hại nhẹ tỷ lệ cây hại phổ biến 3 - 5%, cao 15%; bệnh héo xanh gây hại cục bộ, tỷ lệ cây hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cục bộ 5% (Tam Dương).

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 4%, cao 5 - 10% (Tam Đảo).

### **3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại rải rác.

**4. Cây lâm nghiệp (thông, keo):** Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.

### **5. Diện tích nhiễm sâu bệnh**

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh, chuột hại trong tháng: 168,1 ha (thấp hơn

CKNT). Trong đó diện tích nhiễm nhẹ 161,1 ha (thấp hơn CKNT), diện tích nhiễm trung bình 7,0 ha (thấp hơn CKNT), không có diện tích nhiễm nặng. Diện tích được phòng trừ 4.174,0 ha (cao hơn CKNT).

### **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/3 - 15/4/2021**

#### **1. Trên cây lúa**

- Trên lúa Xuân sớm: Sâu đục thân, rầy, sâu cuốn lá nhỏ, chuột tiếp tục phát sinh gây hại rải rác. Chú ý theo dõi bệnh đạo ôn phát sinh gây hại vùng chiêm trũng trên các giống lúa NX30, Xi23, X21, J02, nếp ... phát hiện sớm, kịp thời tổ chức phòng trừ bằng thuốc đặc hiệu.

- Trên lúa Xuân muộn: Chú ý sâu đục thân, chuột, ruồi đục lá, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn... hại rải rác.

#### **2. Trên cây ngô**

Chú ý theo dõi phòng trừ sâu keo mùa thu gây hại.

#### **3. Cây rau**

- Trên cây rau họ thập tự: Bọ nhảy, sâu xanh, sâu khoang gia tăng gây hại. Sâu tơ, bệnh thối nhũn gây hại rải rác.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gia tăng gây hại cục bộ.

#### **4. Cây ăn quả**

- Trên cây nhãn, vải: Bệnh sương mai, phấn trắng, thán thư, nhện lông nhung tiếp tục gây hại.

- Trên cây xoài: Bệnh phấn trắng, thán thư tiếp tục gây hại cục bộ.

### **IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ**

- Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố tăng cường phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn đơn đốc UBND các xã, phường, thị trấn, HTX dịch vụ nông nghiệp tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện:

+ Theo dõi chặt chẽ bệnh đạo ôn, rầy, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bọ trĩ, chuột... để phòng trừ kịp thời.

+ Thực hiện tốt các biện pháp IPM, SRI, Viet GAP; thu hoạch sản phẩm rau màu đảm bảo thời gian cách ly khi phun thuốc BVTV theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì.

+ Ưu tiên sử dụng các loại phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, thảo mộc để chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh hại rau, màu khi sâu, bệnh đến ngưỡng

phòng trừ. Có thể sử dụng bẫy bả dính màu vàng diệt bọ phấn, bọ trĩ trên ruộng rau màu; dùng bả chua ngọt diệt trưởng thành sâu khoang, sâu xám, sâu ăn lá trên cây rau màu nhằm hạn chế sâu bệnh phát sinh gây hại cây trồng.

- Quản lý chặt chẽ việc buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn, kiểm dịch thực vật nội địa trên các giống cây trồng trong vụ Đông. Không để tình trạng buôn bán thuốc BVTV giả, kém chất lượng, ngoài danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam bán trên địa bàn.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 1 tháng từ ngày 16/02/2021 - 15/3/2021, Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Cục BVTV ( b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN & PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thành, thị ;
- Trung tâm TTNT&PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Anh Tuấn**

**BẢNG THỐNG KÊ**  
**DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-CCTT&BVTV, ngày /3/2021 của Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc)*

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Lúa xuân sớm	Đẻ nhánh - đứng cái - làm đòng	Chuột	%CH	7	15		74	67	7			-15	1.653	Rải rác
Lúa xuân muộn	Đẻ nhánh - đứng cái	Ốc brou vàng	Con/m <sup>2</sup>	2			5	5				+5	5	Cục bộ
		Ruồi đục lá	%DH	15			0,1	0,1				-19,9		Cục bộ
		Chuột	%DH	6,6			46	46				-208	2.472	Rải rác
Cây ngô	Cây con - PTTL	Sâu keo mùa thu	Con/m <sup>2</sup>	2,4			13	13				+11	14	Cục bộ
Dưa chuột	PTTL	Bệnh sương mai	%CH	10,7			5	5				-	5	Rải rác
		Bệnh phấn trắng	%CH	10			10	10				+10	10	Rải rác
		Bệnh héo xanh	%CH	5			5	5				+5	5	Rải rác
		Bọ trĩ	%CH	15			10	10				+10	10	Cục bộ
<b>Tổng DT nhiễm SB</b>							<b>168,1</b>	<b>161,1</b>	<b>7</b>				<b>4.174</b>	

**Ghi chú:** GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; KH: Khóm hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

**Cán bộ tổng hợp:** KS. Đặng Thị Lương.